**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 13 – LỚP 5C ( Từ 2/12 đến 6/12/ 2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai 2/12** | 1 | HĐTN1 | Em là người thân thiện | QCN |
| 2 | Toán | Chia một số thập phân cho một số thập phân (tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Cây phượng xóm Đông |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 3:** Cây phượng xóm Đông |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Sự sinh sản của thực vật có hoa ( tiết 1 ) |  |
|  | 6 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 7 | TV tăng - LV | Luyện viết: Bài 12: Hoàng hôn |  |
| **Ba**  **3/12** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc |  |
| 2 | Tiếng Việt 4 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo |  |
| 3 | Toán | Luyện tập (tiết 1) |  |
| 4 | Toán tăng | Luyện tâp: Chia một số thập phân cho một số thập phân |  |
| 5 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 6 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (Tiết 1) |  |
| **Tư**  **4/12** | 1 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Tiếng ru |  |
| 2 | Toán | Luyện tập (tiết 2) |  |
| 3 | Khoa học | Sự sinh sản của thực vật có hoa (tiết 2) |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập: Đại từ |  |
|  | 5 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
|  | 7 | HĐTN2 | Thân thiện với những người sống xung quanh | QCN |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ |  |
| **Năm**  **5/12** | 2 | Toán | Luyện tập chung (tiết 1) |  |
| 3 | Toán tăng | Ôn về phép chia số thập phân |  |
| 4 | Đạo đức | Bài 5: Em bảo vệ cái đúng, cái tốt (Tiết 1). | QCN, GDLSDP |
| 5 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Điều em muốn nói |  |
| 6 | TV tăng | LT: Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (Tiết 2) |  |
|  | 1 | Toán | Luyện tập chung (tiết 2) |  |
| **Sáu**  **6/12** | 2 | TC – Toán | Luyện tập: Chia một số thập phân cho một số thập phân |  |
|  | 3 | HĐTN3 | Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh |  |

***Tuần 13:***

Thứ hai ngày 2 tháng 12 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**EM LÀ NGƯỜI THÂN THIỆN**

**Chủ điểm tháng 12“*Uống nước nhớ nguồn*” *(tiết 1)***

**I.** **Yêu cầu cần đạt**

- HS hiểu được ý nghĩa về ngày 22/12.

- HS được giao lưu với chú bộ đội.

- HS tham gia thực hiện tốt phong trào *“Nói lời hay làm việc tốt”*.

- Giáo dục HS có ý thức tốt, đoàn kết, ngoan ngoãn, học giỏi và biết giúp đỡ, chia sẻ cùng các bạn. Tích cực tham gia các hoạt động và phong trào của nhà trường, Đội đề ra.

*\* QCN:Quyền tự do kết giao, hội họp, tụ tập một cách hòa bình. Quyền tự do bày tỏ ý kiến không trái pháp luật.*

**II. Đồ dùng dạy học**

*1. Giáo viên:*

- Loa, míc, âm thanh.

- Nội dung.

*2. Học sinh:*

- Ghế ngồi, biển lớp.

- Đồng phục, khăn quàng (đội viên 4 - 5)

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 12 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề ( 20 - 25 phút): Chủ điểm tháng 12 *“Uống nước nhớ nguồn” (tiết 1)***

**1. Hoạt động 1: Phát động, tìm hiểu chủ đề tháng về ý nghĩa ngày 22/12**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS được lắng nghe, giao lưu, trò chuyện cùng chú bộ đội. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội triển khai nội dung.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi giao lưu nhằm củng cố lại kiến thức cho HS.  *+ Nhắc lại tên chủ điểm của tháng 12?*  *+ Trong tháng 12 có ngày lễ nào?*  *+ Hằng năm, Liên đội sẽ tổ chức các hoạt động nào để chào mừng kỉ niệm ngày 22/12?*  *+ Nếu em có ước mơ sau này lớn lên sẽ trờ thành chú bộ đội để giữ bình yên cho Tổ quốc. Vậy em cần phải làm gì từ bây giờ?*  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS ghi nhớ |

**2. Hoạt động : Phát động phong trào “Nói lời hay làm việc tốt”**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS tham gia thực hiện tốt phong trào *“Nói lời hay làm việc tốt”*. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội triển khai nội dung.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi về nội dung của phong trào phát động cùng giao lưu với HS.  \* QCN: Theo các em chúng ta có quyền tự do kết giao, hội họp, tụ tập một cách hòa bình. Quyền tự do bày tỏ ý kiến không trái pháp luật không?  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS ghi nhớ |

**3. Hoạt động : Múa hát tập thể bài hát “Bâng khuâng Trường Sa”**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS thực hiện các động tác đúng giai điệu bài hát *“Bâng khuâng Trường Sa”*.  - HS tự tin, mạnh dạn tham gia các hoạt động múa hát sân trường. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội triển khai nội dung.  - TPT Đội hướng dẫn HS thực hiện các động tác múa theo lời bài hát.  - TPT Đội cho toàn Liên đội thực hiện múa với nhạc 1-2 lần.  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân.

**-** Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

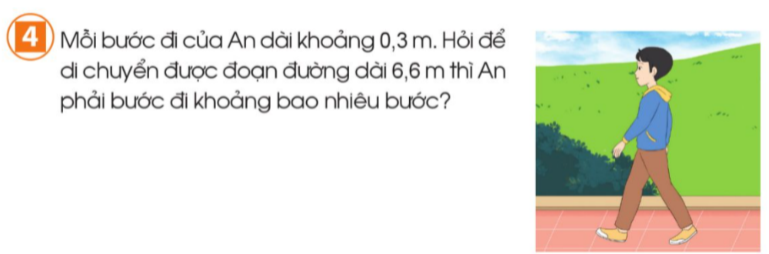
**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III**. **Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khỏi động** (5 phút) | |
| - Gv tổ chức trò chơi để khởi động bài học  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  - Biết thực hành đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **Bài 2. Thực hiện phép chia và kiểm tra kết quả lại bằng phép nhân.**  - Nêu yêu cầu của bài toán.  + Đặt tính chia.  + Chia một số thập phân cho một số thập phân.  + Sử dụng phép nhân để kiểm tra lại kết quả.  - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực. | - HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
| **Bài 3. Nền nhà một căn phòng có dạng hình chữ nhật với diện tích là 17,76 m2, chiều dài là 4,8 m. Tính chiều rộng nền nhà đó.**  \*Mục tiêu: Củng cố kĩ năng giải bài toán liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.  *Bài giải*  Chiều rộng nền nhà dó là:  17,76 : 4,8 = 3,7 (m)  Đáp số: 3,7 m.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét  - GV chốt kết quả đúng  - GV kết luận đáp án đúng. | - HS đọc đề bài, tìm hiểu đề, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải.  - HS nhận xét bài làm của bạn |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 4.**  - Nêu yêu cầu bài toán.  *Bài giải*  Số bước mà An phải bước để di chuyển dược đoạn dường dài 6.6 m là:  6,6 : 0,3 = 22 (bước) Đáp số: 22 bước.  - GV nhận xét và kết luận. | - HS đọc đề bài và nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành bài vào vở. |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, các con cần lưu ý những gì? | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3+ 4: Chia sẻ và đọc

**BÀI ĐỌC 3**:**CÂY PHƯỢNG XÓM ĐÔNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài học đề cao lối sống vì cộng đồng; ca ngợi tấm lòng rộng lượng, hành động của cụ Tạo hi sinh vì lợi ích cá nhân vì niềm vui của các cháu nhỏ.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được vẻ đẹp của các câu, từ giàu hình ảnh trong bài. Biết bày tỏ sự yêu thích với các nhân vật, chi tiết trong bài.

– Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ trước những hành động đẹp của nhân vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài, cố gắng phát âm đúng, luyện đọc diễn cảm, đọc bài và trả lời câu hỏi, tìm ra nội dung của bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| **1. Trò chơi khởi động: “Mảnh ghép bí mật”**  - GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi: với mỗi câu trả lời đúng sẽ được 1 mảnh ghép. Gồm có 4 câu hỏi tương ứng với 4 mảnh ghép.  - GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  1. Kể tên những trò chơi dân gian mà em đã từng chơi hoặc em biết?  2. Trong bốn mùa của 1 năm, mùa nào các em được nghỉ ngơi, không phải tới trường?  3. Cây gì nở hoa đỏ mỗi độ hè về?  4. Người mà làm việc tốt hay giúp đỡ người khác thì gọi là gì?  GV nhận xét, tuyên dương HS, giới thiệu thêm một số hình ảnh về trò chơi dân gian.    **2. Hoạt động kết nối:**  - GV giới thiệu tranh các bạn nhỏ chơi dưới gốc cây phượng vào mùa hè với các trò chơi gần gũi, thân thiết. Cuộc sống luôn tồn tại những điều tốt đẹp mà nhiều khi chúng ta không ngờ tới. Những điều tốt đẹp đó được tạo nên bởi những người tử tế. Câu chuyện trong bài đọc hôm nay sẽ giúp chúng ta thêm tự hào, quý trọng những người biết hi sinh lợi ích cá nhân để góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!  - GV ghi tên bài: **Cây phượng xóm Đông** | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  1. Lò cò, ô ăn quan, banh chuyển, nhảy dây, …  2. Mùa hè.  3. Cây phượng.  4. Người tử tế/người tốt.    - HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, quan sát tranh  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  -Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV giới thiệu giọng đọc của bài sau đó đọc mẫu.  - GV cho HS giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: *vằng vặc, đường liên xóm, hiến, nhà dưỡng lão, …*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến ... nói với bố tớ như vậy!”.  + Đoạn 2: từ Cây phượng... đến ... hạ cây phượng.  + Đoạn 3: từ Tối ấy... đến ... mở rộng mặt đường.  + Đoạn 4: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi (1), (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu bài tập:  (1) *Các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng điều gì?*    (2) *Vì sao khi nghe chuyện, cụ Tạo “lặng lẽ về nhà”, “trằn trọc suy nghĩ”?*  (3) *Cụ Tạo đã quyết định ra sao? Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?*  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  - GV nhận xét  + Chi tiết nào cho em thấy các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV tiến hành cho HS thảo luận nhóm 2. Tiến hành trò chơi “Đóng vai”  (4) *Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào? Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  (Giáo viên có thể giới thiệu thêm một số cách trò chuyện với cụ Tạo thể hiện được sự biết ơn, kính trọng với người lớn tuổi và thực hiện trong cuộc sống hàng ngày.)  (5) *Chủ đề của câu chuyện “Cây phượng xóm Đông” là gì?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - GV giới thiệu thêm một số câu chuyện về người tử tế (Chương trình “Việc tử tế”: [https://vtv.vn/truyen- Hinh-truc-tuyen/vtv1/viec-tu-te-0.htm](https://vtv.vn/truyen-hinh-truc-tuyen/vtv1/viec-tu-te-0.htm))  - GV cho HS nêu cảm nhận sau khi xem việc tử tế.  - GV nhận xét, tuyên dương: Cuộc sống luôn tồn tại những điều tốt đẹp mà nhiều khi chúng ta không ngờ tới. Những điều tốt đẹp đó được tạo nên bởi những người tử tế. Câu chuyện trong bài đọc hôm nay sẽ giúp chúng ta thêm tự hào, quý trọng những người biết hi sinh lợi ích cá nhân để góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng. | - HS lắng nghe GV giới thiệu giọng đọc và đọc mẫu, HS đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- vằng vặc:* rất sáng (thường nói về ánh trăng).  - *đường liên xóm*: con đường nối giữa các xóm.  - *hiến*: cho, tặng một cách tự nguyện.  - *nhà dưỡng lão:* nơi chăm sóc những người cao tuổi.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  +vằng vặc  +hớt hải  + xù xì  + xum xuê  + rợp mát  + túm tụm  + chậm rãi  + …  - HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài      -2 nhóm đọc nối tiếp  - HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.  - HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS lắng nghe   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng điều gì?*  (2) *Vì sao khi nghe chuyện, cụ Tạo “lặng lẽ về nhà”, “trằn trọc suy nghĩ”?*  (3) *Cụ Tạo đã quyết định ra sao? Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?*  (4) *Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào? Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ?*  (5) *Chủ đề của câu chuyện “Cây phượng xóm Đông” là gì?*    (1) Các bạn lo cây phượng sẽ bị chặt đi để xã mở rộng đường.  (2) Vì trong lòng cụ đang có nhiều suy nghĩ ngổn ngang, chưa biết giải quyết cách nào: Nếu cây phượng bị chặt, ngôi nhà nhỏ – cái quán hàng nơi cụ vừa ở vừa bán hàng kiếm sống – sẽ còn. Nếu cây phượng được giữ lại thì cái quán hàng phải dời đi, cụ chưa biết mình sẽ sống thế nào; nhưng bọn trẻ sẽ vẫn được tụ tập, vui đùa dưới gốc cây phượng vốn đã rất gắn bó với chúng.   (3) + *Cụ Tạo đã quyết định ra sao?* Cụ Tạo đã quyết định viết đơn hiến nhà để mở rộng mặt đường, giữ lại cây phượng.  + *Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?* HS nói theo suy nghĩ cá nhân, VD: Quyết định này cho thấy cụ là người tốt, sẵn sàng hi sinh lợi ích cá nhân cho xóm làng, góp phần làm cho xóm làng khang trang, tươi đẹp và giữ được niềm vui cho các bạn nhỏ. / Cụ là người rất yêu thương trẻ em, sẵn sàng hi sinh quyền lợi cá nhân để dành những điều tốt đẹp nhất cho trẻ em.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS bổ sung, nhận xét (nếu có)  + Hùng xuất hiện, giọng hớt hải: “Nguy rồi, các cậu ơi ! Cây phượng này sẽ bị chặt để xã mở rộng đường. Chú Tâm nói với bố tớ như vậy!”  +Trăng sáng mà lũ trẻ không nô đùa như mọi khi, chỉ túm tụm thầm thì.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2.  -Đại diện nhóm trả lời và chơi trò đóng vai:  + *Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào?* Hình ảnh đó cho thấy các bạn nhỏ rất yêu quý và biết ơn cụ Tạo. Nhờ có hành động cao cả của cụ Tạo mà cây phượng – người bạn thân thiết của các bạn nhỏ – vẫn được nở nhiều hoa, làm đẹp cho xóm Đông; vẫn tiếp tục chở che, gắn bó với quãng đời tuổi thơ của các bạn nhỏ.  + *Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ.* HS nêu những điều mình hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ Tạo. VD: Các bạn khoe với cụ về cây phượng ra rất nhiều hoa, màu đỏ rực; khoe con đường mới làm rộng rãi, khang trang và càng trở nên đẹp hơn khi cây phượng trổ hoa,...  - HS nhận xét, bổ sung  -Bình chọn nhóm đóng vai trò chuyện với cụ Tạo hay nhất.  - HS lắng nghe    - HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình:  (5) Câu chuyện ca ngợi hành động của cụ Tạo hi sinh lợi ích cá nhân, góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS xem và nêu cảm nhận  - HS nhận xét, bổ sung |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.    - GV nhận xét HS. | - HS lắng nghe  - HS thi đọc diễn cảm  - HS nhận xét, bổ sung.  -Bình chọn 4 HS đọc 4 đoạn hay nhất  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**BÀI 8: SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (Tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm và chuẩn bị các loại hoa khi tham gia tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tương tác với bạn bè để xây dựng nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin và đặt câu hỏi phù hợp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể;

- Trung thực: Tự giác học tập, thực hiện tốt các nhiệm vụ cá nhân và tập thể.

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ.

- Yêu nước: Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số video về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | | | |
| - Trò chơi “Truyền điện” | |  | |
| - Yêu cầu: Kể tên các loại hoa mà em biết?  - Cách chơi: GV gọi 1 HS nêu tên 1 loại hoa sau đó mời bạn tiếp theo. Cứ như vậy khoảng 5-10 loại thì dừng lại. | | - Tham gia trò chơi. | |
| - Nhận xét – Tuyên dương. | |  | |
| - Các em hãy hoạt động theo nhóm 4 quan sát một bông hoa và thảo luận về các bộ phận của bông hoa đó. | | - Hoạt động nhóm 4. (Các nhóm quan sát cùng một loại hoa) | |
| - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. | | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. | |
|  | | - Các nhóm khác đặt câu hỏi tìm hiểu thêm (nếu có).  - Ví dụ: Có phải hoa nào cũng có các bộ phận như hoa này không? | |
| - Để trả lời được các câu hỏi các em vừa nêu chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học mới. | |  | |
| - Giới thiệu bài mới. | |  | |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức mới (20 phút)**  \*Mục tiêu:  Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  \*Cách tiến hành: | | | |
| ***1. Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa*** | |  | |
| *HS làm việc nhóm đôi:* | |  | |
| - Quan sát hình 1 và 2 và cho biết quả được hình thành từ cơ quan nào của cây? | | - HS nêu ý kiến qua sự hiểu biết. | |
| - Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là gì?  - Nhận xét. | | - Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là hoa.  - Nhận xét. | |
| - Quan sát hình 3, 4, 5 và nên tên một số bộ phận của hoa? | | - Hình 3: Cánh hoa, nhị, nhụy.  - Hình 4: Cánh hoa, nhụy.  - Hình 5: Cánh hoa, nhị. | |
| - Trong hình 3, 4, 5 hoa nào có cả nhị và nhụy? Hoa nào chỉ có nhị hoặc nhụy? | | - Hoa có cả nhị và nhụy là hoa bưởi.  - Hoa chỉ có nhị hoặc nhị là hoa dưa chuột. | |
| - Vậy theo các em hoa có những loại nào?  - Đâu là cơ quan sinh dục đực, đâu là cơ quan sinh dục cái? | | - Hoa có hai loại:  + Hoa đơn tính (hoa chỉ có nhị hoặc nhụy)  + Hoa lưỡng tính (hoa có cả nhị và nhụy)  - Nhị hoa là cơ quan sinh dục đực, nhụy hoa là cơ quan sinh dục cái. | |
| - Hoa lưỡng tính là gì?  - Hoa đơn tính là gì? | | - Hoa lưỡng tính có cả nhị và nhụy.  - Hoa đơn tính có nhị (ở hoa đực) hoặc nhụy (ở hoa cái). | |
| - Nhận xét chung. | | - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét bổ sung. | |
| - Kết luận kiến thức: | | - Nhắc lại nội dung bài học | |
| *Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa. Nhị hoa là cơ quan sinh dục đực, nhụy hoa là cơ quan sinh dục cái.. Hoa lưỡng tính có cả nhị hoa và nhụy hoa, hoa đơn tính có nhị (ở hoa đực) hoặc nhụy (ở hoa cái).* | |  | |
| - YCHS làm BT3 – VBT | | - HS làm bài cá nhân. | |
|  | | - HS trình bày.  - Nhận xét. | |
| *Liên hệ thực tế:* Em hãy lấy ví dụ về một số loại có cả nhị và nhụy và hoa chỉ có nhị hoặc nhụy? (BT4 – VBT) | | + Hoa có cả nhị và nhụy: Hoa cà tím, hoa cam, hoa chanh, hoa thanh long, …  + Hoa chỉ có nhị: Hoa mướp, hoa bầu, hoa bí, …  + Hoa chỉ có nhụy: Hoa mướp, hoa dưa leo, hoa bí đỏ, hoa bí đao, … | |
| - Nhận xét – Tuyên dương | |  | |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu:  Thực hành quan sát, phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  \*Cách tiến hành | | | |
| - Thảo luận nhóm 4 và ghi lại thông tin thảo luận vào phiếu học tập. | |  | |
| - YCHS chuẩn bị một số loại hoa, tranh ảnh về các loại hoa đã thu thập được. (Mỗi nhóm ít nhất 4 loại hoa.)  - 1HS đọc to nội dung phiếu học tập.  - GVHD trình bày phiếu học tập:  + Ghi tên loại hoa vào cội “Tên hoa”  + Cho biết hoa đó là hoa đơn tính hay lưỡng tính bằng cách đánh dấu x vào ô tương ứng. Với hoa đơn tính thì hoa đó là hoa đực hay hoa cái? | | - HS thực hành quan sát và trình bày vào phiếu học tập | |
| **PHIẾU HỌC TẬP** | | | |
| Tên hoa | Hoa lưỡng tính | Hoa đơn tính | |
| Hoa đực | Hoa cái |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| - Gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận kèm minh họa. | | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | |
| - GV nhận xét, đánh giá. | |  | |
| **\*Củng cố, dặn dò:**  - Cơ quan nào là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa?  - Hoa có những loại nào?  - Làm thế nào để phân biệt hoa lưỡng tính và hoa đơn tính?  - Nhận xét – Tuyên dương.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về nhà quan sát, tìm hiểu quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả của một số loại cây xung quanh nhà. | | - Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.  - Hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  - Hoa lưỡng tính có cả nhị và nhụy.  - Hoa đơn tính chỉ có nhị hoặc nhụy. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 12 : HOÀNG HÔN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Hoàng hôn

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết trong bài.  - Cho hs viết bài.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 3 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Viết

**TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của giáo viên về bài viết của mình và các bạn.

– Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

– Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để thể hiện tình cảm, cảm xúc với sự việc xung quanh.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt để thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ)

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được lỗi sai trong bài làm của mình và sửa được;

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn lỗi sai về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả cho bạn.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để làm phần giới thiệu của mình tốt hơn.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Trân trọng sản phẩm viết của bạn, ghi nhận những tiến bộ của bạn trong học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức đánh gia đúng, có ý thức sửa lỗi trong bài viết của bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| – Trò chơi: **Nhận diện cảm xúc** (Lớp chia thành 2 đội, có các mặt biểu tượng cảm xúc: vui, buồn, tức giận, hoảng hốt, bất ngờ, …. HS xem biểu tượng và đoán cảm xúc và thực hiện theo biểu tượng cảm xúc đó)  - GV giới thiệu luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  - GV cho HS nêu một số tình huống sử dụng cảm xúc sao cho phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã nêu được rất nhiều biểu tượng cảm xúc và tình huống sử dụng cảm xúc cho phù hợp.Ở bài viết hôm trước, các em cũng đã thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình trong bài viết. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau xem lại bài viết của mình nhé !  - GV ghi tên bài lên bảng: **Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.** | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS thực hiện theo biểu tượng cảm xúc.  - HS nêu.  - HS nhận xét, bổ sung.  -Chọn nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở và đọc nối tiếp tên bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức**  **Mục tiêu:** - Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của giáo viên về bài viết của mình và các bạn | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nhận xét chung về bài viết**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp  + Ưu điểm: Chữ viết có tiến bộ, trình bày sạch sẽ, rõ ràng, một số học sinh đã biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trong đoạn văn của mình, trình bày đúng bố cục, …  + Nhược điểm: Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số HS khi viết còn ẩu dẫn tới sai lỗi chính tả, một vài em còn mắc lỗi về cấu tạo và nội dung, …  Lỗi về cấu tạo:  - Đoạn văn chưa có đủ các phần.  - Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  Lỗi về nội dung:  - Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.  - Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc mà em đã lựa chọn.  -Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  - Mời 1-2 HS nêu lại cấu tạo của một đoạn văn.  - GV dán / chiếu lại kiến thức bài học.  - Mời 1-2 HS tiến bộ hoặc có bài viết hay lên đọc bài của mình. | - HS lắng nghe  - HS nêu cấu tạo của một đoạn văn gồm: mở đoạn hoặc thân đoạn, kết đoạn  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, tuyên dương bạn. |
| **3. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Mục tiêu:**  - Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - GV cho HS sửa một số lỗi lỗi điển hình bằng bài tập dựa theo bài viết của học sinh. Thực hiện bài tập theo nhóm 4 vào phiếu bài tập:  1.Bài tập về cấu tạo của đoạn văn  VD: lỗi thường gặp về cấu tạo (đoạn văn không có đủ các phần) ; Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  2. Bài tập về nội dung  VD: thiên về kể lại sự việc, câu chuyện hoặc diễn xuôi ý bài thơ mà chưa tập trung thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết,...); các lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu, chính tả; Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc; Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc mà em đã lựa chọn; Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS. Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS tham gia sửa lỗi vào phiếu bài tập  -Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS rút ra một số lỗi thường gặp khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.  - HS lắng nghe  - HS đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết.  -Tự sửa các lỗi về dùng từ đặt câu, chính tả trong bài.  - HS trình bày bài của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có) |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV khen ngợi, động viên HS; chú ý biểu dương những HS có tiến bộ, dù nhỏ  - Học sinh về nhà đọc bài viết cho gia đình, người thân nghe.  -Tìm và đọc thêm những bài viết khác để tìm thêm ý cho bài viết của mình hay hơn.  - Chuẩn bị cho tiết học *Em đọc sách báo* (về chủ điểm *Chung sức chung lòng*). | - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO(1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nêu được nội dung một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc nói về tình đoàn kết.

- Lắng nghe bạn trình bày, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về phần trình bày và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

###### **Phát triển năng lực văn học**

Biết bày tỏ sự yêu thích những nhân vật (hoặc chi tiết thú vị, câu văn, câu thơ, hình ảnh hay; những thông tin có nhiều ý nghĩa).

##### Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết giới thiệu tác phẩm; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin). Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc tốt đẹp được gợi ra từ tác phẩm đã đọc; rèn thói quen tự đọc sách báo.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| – Hát và vận động theo nhạc bài: L**ớp chúng mình (**[**https://www.youtube.com/watch?v=EXu9SmXFbp0**](https://www.youtube.com/watch?v=EXu9SmXFbp0)**)**  + Bài hát nói về nội dung gì?  - GV giới thiệu bài: Trong bài hát mà cả lớp ta vừa hát và vận động nói về tinh thần đoàn kết. Bài học *Nói và nghe* hôm nay sẽ rất thú vị bởi chúng ta sẽ được nghe giới thiệu những câu chuyện, bài viết về tình đoàn kết. Các em đã chuẩn bị tốt cho bài học hôm nay rồi đúng không nào? Chúng ta cùng bắt đầu bài học nhé!  - GV ghi tên bài lên bảng: **Trao đổi: Em đọc sách báo.** | - Cả lớp hát và vận động theo nhạc  + Bài hát nói về tinh thần đoàn kết.  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài và vở và đọc tên bài |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Mục tiêu: -** Nêu được nội dung một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc nói về tình đoàn kết.  - Lắng nghe bạn trình bày, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về phần trình bày và ý kiến trao đổi của bạn. | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV trình chiếu BT1 và BT2  -Tiến hành cho lớp ngồi theo nhóm với những tác phẩm và thực hiện theo yêu cầu BT1,2 đã chuẩn bị (ở BT2 có thể ghi vào phiếu thảo luận nhóm)  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **Cách tiến hành:**  - GV quan sát, hỗ trợ HS  -Mời đại diện nhóm trình bày (GV khuyến khích HS không nhìn sách / truyện đọc lại mà nhớ các chi tiết sự việc, thông tin chính. Tuy nhiên, nếu HS cần trình bày những thông tin có tính chính xác cao như số liệu, thời gian, địa điểm thì các em có thể nhìn lại nội dung đã ghi chép, chuẩn bị trước đó)  - Sau mỗi lượt giới thiệu tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - Nên chú ý nhấn mạnh bằng cách hỏi lại HS hoặc đưa ra những câu bình luận khẳng định ý nghĩa của tác phẩm, khắc sâu bài học đạo đức về tình đoàn kết; nhắc nhở HS biết vận dụng những điều hay, lẽ phải trong tác phẩm vào thực tiễn cuộc sống; nên có liên hệ với thực tế để vừa khích lệ HS vừa kết hợp giáo dục những PC cốt lõi cho các em.  – GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  + Giới thiệu một số hình ảnh để HS liên hệ thức tế và kết hợp giáo dục phẩm chất cho HS | - HS đọc yêu cầu BT1 và BT2  Bài tập 1: Giới thiệu trước lớp một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về tình đoàn kết.  - Câu chuyện bó đũa  - Những mẩu chuyện về tinh thần đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh  - Tớ tôn trọng sự khác biệt.  Bài tập 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu  a. Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh, câu văn, câu thơ,..) nào trong tác phẩm đó? Vì sao?  b. Tác phẩm đó có ý nghĩa gì?  - Hoạt động theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào trong phiếu thảo luận nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp : 3 HS tương ứng với 3 tác phẩm và 1-2 HS chuẩn bị tác phẩm khác.  -Nhóm khác tiến hành trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu:  VD:  + Câu chuyện bó đũa: gồm những nhân vật nào? Tác phẩm có ý nghĩa gì?  + Những mẩu chuyện về tinh thần đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh: Em thích nhân vật, chi tiết, hình ảnh, câu văn,.. nào nhất? Vì sao? Một số hình ảnh về chủ tịch Hồ Chí Minh mà em đã sưu tầm.  + Tớ tôn trọng sự khác biệt: Ý nghĩa của tác phẩm là gì?  - HS nhận xét, bổ sung và đưa ra thắc mắc (nếu có)  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về các tác phẩm nói về tình đoàn kết; trao đổi với người thân về những điều mình tìm hiểu được.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**LUYỆN TẬP (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Trò chơi “Truyền điện" củng cố kĩ năng chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000;... nhân nhẩm một số thập phân với 0.1; 0,01; 0,001;...  - Quản trò nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; I 000;... một phép nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0.001;... rồi đố bạn thực hiện, chẳng hạn 123,45 : 10.  - Người trả lời đúng tiếp tục nêu phép tính truyền cho người khác. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính**  \* Mục tiêu: Giúp HS cùng cố cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số thập phân.  - Nhiệm vụ: HS nêu yêu cầu và nêu các bước thực hiện phép chia.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên. |
| **Bài 2.**    a) Xét phép tính 5,7 : 0,1 HS thực hiện phép chia được kết quả 5,7 : 0,1 = 57.  - HS so sánh số bị chia và thương rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 5,7 sang phải 1 chữ số ta được thương là 57.  - Tương tự, HS nhận biết 18,75 : 0,01 = 1875 rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 18,75 sang phải 2 chữ số ta được tích 1875.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm. GV nhận xét, đánh giá.  b) HS nêu nhận xét trong SGK.  - ***Nhận xét: Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba,... chữ số.***  c)Tính nhẩm:   |  |  | | --- | --- | | 14,23 : 0,1 | 20,251 : 0,001 | | 0,26 : 0,01 | 4,125 : 0,001 |   - HS vận dụng quy tắc vừa học để làm bài tập và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sé ý kiến cá nhân, biot lập luận chi ra chứng cứ, lí lè đề mọi người hiểu ý kiến cua mình: tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực. | - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ cách làm và kết quả. |
| **Bài 3: Tính (theo mẫu)**  a) HS quan sát mẫu rồi thực hiện các phép tính của phần a).  - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - GV nhấn mạnh các thao tác cơ bản HS cần thành thạo: Thêm chữ số 0 vào bên phải số bị chia và xử lí dấu phẩy để đưa về phép chia hai số tự nhiên.  b) HS quan sát rồi thực hiện các phép tính.  - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy của số chia và số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  + Thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - GV nhấn mạnh: Các thao tác cơ ban HS cần thành thạo: Chuyển dấu phẩy thêm chữ số 0 vào bên phải số bị chia và bỏ dấu phẩy ở số chia để chuyển về hai số tự nhiên.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sẻ ý kiến cá nhân, biết lập luận chỉ ra chứng cứ lí lẽ để mọi người hiểu ý kiến của mình; tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. Các con có thể chia sẻ với các bạn ở buổi sau. | - HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**LUYỆN TẬP : CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố về chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Rèn cho HS kĩ năng chia, KN thử lại, kiểm tra phép tính, giải bài toán có lời văn liên quan.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: cực tham gia các hoạt động trong lớp, tích cực giải toán và thực hiện phép chia một STP cho STN.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề gắn với các phép chia một STP cho STN.

- GD học sinh tính chính xác, cẩn thận.

**II. Đồ dùng:**

Máy tính, tivi

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Nêu cách chia STP cho STP ? VD.  - GV nhận xét, củng cố cách thực hiện  *<> Chốt: Cách chia một số thập phân cho một số thập phân:*  *+ Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.*  *+ Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia số tự nhiên*.  **2. Luyện tập.**  **Bài 1** :Tính rồi thử lại:.  135,66 : 5,7 28,4 : 1,2 ;  38,64 : 0,7; 29,5 : 2,35  - GV nêu nhận xét và đánh giá HS (nếu có)  *+ GV chốt kết quả đúng và bước làm:*  *- Xác định phép tính thuộc dạng chia nào?*  *- Thực hiện theo các bước của dạng chia đó*  **Bài 2**: Một hình vuông có chu vi 93,6cm. Tính:  a) Độ dài một cạnh hình vuông đó ?  b) Diện tích hình vuông đó ?  - Nhận xét- nêu cách tìm độ dài 1 cạnh khi biết chu vi. Nêu cách tính diện tích hình vuông.  - Chấm đúng sai một số bài, nhận xét.  *GV chốt cách tính cạnh hv biết chu vi và tính S hv.*  **Bài 3:** Biết rằng 10,5 l dầu cân nặng 8,4 kg. Hỏi có bao nhiêu lít dầu nếu lượng dầu đó cân nặng 9,6 kg?  - GV nêu nhận xét và đánh giá HS (nếu có)    **Bài 4:** Tính bằng cách thuận tiện nhất.  a. 202,3 : 12,5 : 0,8  b. 2,3 : 5,6 x 1,4  - GV nêu nhận xét và đánh giá HS (nếu có)  *Chốt cách chia một số cho một tích, chia một số cho một thương .* | - HS nêu cách chia .  Lấy ví dụ minh hoạ  - HS trả lời, lấy VD.  - HS làm cá nhân.  - 2 HS lên bảng  KK HS thử lại hoặc tự ra những phép tính khác rồi tính.  - HS đọc bài, phân tích bài toán  - HS giải bài toán  - 1 HS trình bày lời giải  - HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS lên bảng.  - HS lên bảng.  KL: 1 lít dầu cân nặng là:  8,4 : 10,5 = 0,8(kg)  Nếu lượng dầu cân nặng 9,6 kg thì có số lít dầu là:  9,6 : 0,8 = 12(l)  ĐS: 12l dầu  - KK HS tìm cách giải khác.  Định hướng cách giải  a. 202,3 : 12,5 : 0,8  = 202,3 : ( 12,5 x 0,8)  = 202,3 : 10 = 20,23  b. 2,3 : 5,6 x 1,4  = 2,3 : ( 5,6 : 1,4 )  = 2,3 : 4 = 0.575 |

**3. Vận dụng:**

- Nêu cách chia STP cho STP ?

- GV nhận xét giờ học; Nhắc HS sưu tầm bài tương tự giải.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 10: TRIỀU TRẦN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN (Tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến Triều Trần.
* Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua  
  các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Trần.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm hiểu lịch sử.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- Lược đồ, hình ảnh, phiếu học tập liên quan đến bài tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có)..

**2. HS:**

- SGK, bút dạ, bút màu.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  -Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin ở mục Khởi động trong SGK trang 44 và nêu ít nhất một điều HS đã biết về Triều Trần theo kĩ thuật động não.  - Bước 2: Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về Triều Trần. GV có thể gợi ý các hiểu biết về Triều Trần như: thời gian thành lập và tồn tại, các nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử, địa danh,... tiêu biểu của Triều Trần và khuyến khích HS đưa ra các trả lời khác nhau để tạo không khí sôi nổi, hứng thú.  -Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học. | - HS quan sát lắng nghe và trả lời.  - là một triều đại cường thịnh trong lịch sử Việt Nam.  - Chu Văn An  - Phật hoàng Trần Nhân Tông  - Tài trị thủy của nhà Trần.  - HS dựa vào thông tin trong sách để trả lời  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần  thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **-** GV yêu cầu HS làm việc thoe nhóm nhỏ ( 3 – 6 HS/ nhóm) khai thác thông tin mục 1, mục *Em có biết* và hình 2 – hình 3 SGK tr.44 – tr.45 và thực hiện nhiệm vụ:    *+ Nhiệm vụ 1: Triều Trần được thành lập khi nào? Trong công cuộc xây dựng đất nước, Triều Trần đã có những hoạt động nổi bật nào?*  *+ Nhiệm vụ 2: Kể lại câu chuyện về thầy Chu Văn An theo gợi ý ở Phiếu học tập số 1.*   |  | | --- | | ***Phiếu học tập số 1***  ***Tên câu chuyện:……………….***  - Nhân vật:…………………………………  - Bối cảnh:……………………………………  - Vấn đề nảy sinh:…………………………….  - Kết thúc câu chuyện:………………………  - Điều em học được từ câu chuyện:………… |   *-* GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+* ***Nhiệm vụ 1*** *- Hoàn cảnh thành lập nhà Trần: Năm 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Nhà Trần được thành lập.*  *+ Một số nét chính về công cuộc xây dựng đất nước dưới Triều Trần:*   * *Các vua Trần nhường ngôi sớm cho con, xưng là Thái Thượng Hoàng, cùng vua chăm lo việc nước.* * *Giáo dục được quan râm. Nhà nước mở thêm nhiều trường học và tổ chức các khoa thi, tuyển chọn nhiều nhân tài như Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi.*   ***+ Nhiệm vụ 2:***   |  | | --- | | ***Phiếu học tập số 1***  ***Tên câu chuyện: Chu Văn An – Người thầy mẫu mực***  - *Nhân vật: Chu Văn An, Phạm Sư Mạnh.*  *- Bối cảnh: Thời nhà Trần.*  *- Vấn đề nảy sinh: Phạm Sư Mạnh lúc đó là vi quan to trong triều, về thăm thầy và làm huyên náo xóm làng. Chu Văn An biết chuyện đã nghiêm khắc răn dạy.*  *- Kết thúc câu chuyện: Phạm Sư Mạnh hối hận. Từ đó, mỗi khi thăm thầy, Phạm Sư Mạnh chỉ mặc áo vải thâm, đi một mình như người thường.*  *- Điều em học được từ câu chuyện: Sự nghiêm khắc của Chu Văn An khi dạy dỗ trò, sự biết lỗi và sửa lỗi của Phạm Sư Mạnh.* |   **-** GV mở rộng kiến thức, đặt câu hỏi cho HS: *Tại sao các vua nhường ngôi sớm cho con và xưng là Thái Thượng hoàng cùng vua quản lí đất nước nhằm mục đích gì?*  *-* GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Nhằm mục đích rèn luyện cho vua trẻ cách xử lí công việc triều chính.*  - GV cung cấp cho HS một số hình ảnh về công cuộc xây dựng đất nước dưới triều đại nhà Trần:  Vợ chồng cùng làm vua - Binh Phuoc, Tin tuc Binh Phuoc, Tin mới tỉnh Bình  Phước  *Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh*  https://8486d3381d.vws.vegacdn.vn/UploadFolderNew/SGDLongBien/2023/Image/thcslongbien/2023_3/anh-chup-man-hinh-2023-03-08-luc-123734_08032023.png?w=1130  *Lều chõng nơi thí sinh ngồi làm bài*  ***Tư liệu 1:***   |  | | --- | | ***Trạng nguyên trẻ tuổi nhất Việt Nam***  *Thời Trần, ở phủ Thiên Trường (Nam Định) có một cậu bé tên là Nguyễn Hiền nổi tiếng thông minh và hiếu học, được mệnh danh là thần đồng. Năm 13 tuổi, Nguyễn Hiền đã thi đỗ Trạng nguyên.*  *Chuyện kể rằng, khi sứ thần nhà Nguyên sang nước ta, để thử tài người Việt, sứ thần đưa ra một con ốc xoắn nhờ xâu qua ruột nó bằng một sợi chỉ mảnh. Nhà vua truyền cho các quan xâu thử nhưng không được, bèn cho hỏi Nguyễn Hiền. Ông lập tức có câu trả lời:*  *“Tích tịch tình tang*  *Bắt con kiến vàng buộc chỉ ngang lưng*  *Bên thì lấy giấy mà bưng*  *Bên thù bôi mỡ kiến mừng kiến sang”*  *Sau đó, Nguyễn Hiền được vua trao giữ chức Thượng thư Bộ Công. Những năm quan, Nguyễn Hiền có nhiều kế sách giúp vua trị nước.* | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình ảnh.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - Gv tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - Nhận xét, tuyên dương | - Hs tham gia chơi  - Hs lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................…………………………………………………………………………

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 20 tháng 11 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 4: TIẾNG RU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên, tác giả muốn gửi tới con người lời khuyên về lối sống đoàn kết, yêu thương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được vẻ đẹp của các câu, từ giàu hình ảnh trong bài. Biết bày tỏ sự yêu thích với các nhân vật, chi tiết trong bài.

– Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ trước những hành động đẹp của nhân vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài, cố gắng phát âm đúng, luyện đọc diễn cảm, đọc bài và trả lời câu hỏi, tìm ra nội dung của bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Trò chơi: **Đoán ý đồng đội** (Thể hiện các hành động, lời nói thể hiện tình cảm của người mẹ giành cho con)  + GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi  - GV nhận xét, tuyên dương cả lớp  - Giới thiệu bài: Qua trò chơi chúng ta có thể thấy được tình cảm của mẹ giành cho con là vô cùng lớn lao, không gì sánh bằng được. Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc 4: Tiếng ru. Là lời ru của mẹ giành cho con, cùng tìm hiểu xem trong lời ru đó mẹ đã dạy con những điều gì nhé?  - GV ghi bảng: **Tiếng ru** | -Cả lớp tham gia trò chơi: Chia làm 2 đội  VD: Mẹ hát ru – bồng bế con  Mẹ cho con ăn  Mẹ chở con đi học  Mẹ bế bồng con lúc nhỏ  ….  - HS nhận xét, bổ sung  - HS bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe  - HS đọc tên bài nối tiếp và ghi vào vở. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc**.** | |
| **- Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những từ so sánh. Nhấn mạnh thể thơ của bài.  - GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó. Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức cho HS chia khổ thơ và đọc nối tiếp các khổ thơ theo nhóm.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi (1)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu hình ảnh mẹ ru con trong bài và hoàn ảnh của bức hình (hình ảnh mẹ ôm con vào lòng và hát ru cho em bé ngủ, vừa thể hiện tình yêu của người mẹ, vừa giúp em bé ngủ ngon và sâu giấc hơn.)  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu:    (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bó giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên”?*  - GV giới thiệu hình ảnh cho HS quan sát và hỏi HS vì sao những hình ảnh đó gắn bó với nhau?  - GV nhận xét theo ý kiến của bản thân và tuyên dương HS.  (3) *Em hiểu như thế nào về 2 dòng thơ “Một người – đâu phải nhân gian? / Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?*  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  - GV nhận xét, tuyên dương. Liên hệ thực tế về tình đoàn kết của dân tộc ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bồi dưỡng phẩm chất yêu nước cho HS.  (4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?* Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - GV cho HS liên hệ với bản thân, bồi dưỡng tình cảm gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương: Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên, tác giả muốn gửi tới con người lời khuyên về lối sống đoàn kết, yêu thương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.  - GV chiếu nội dung bài học. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Đồng chí: người cùng tổ chức cách mạng hoặc cùng chí hướng.*  *- Nhân gian: loài người*.  *- Thầy: cha(từ được dùng ở một số địa phương)*.  *-* Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  +đồng chí  + nhân gian  + đất bồi  + chắt chiu  +…  - HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài  -2 nhóm đọc nối tiếp  - HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.  - HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS lắng nghe   - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Bài thơ là lời của ai, nói với ai, khi nào?*  (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bố giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên?*  (3) *Em hiểu thế nào về hai dòng thơ “Một người -đâu phải nhân gian/ Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?*  (4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?*  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Bài thơ là lời yêu thương tâm tình của bố hoặc mẹ nói với con, khi ru con ngủ.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, quan sát.    -Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trình bày trên phiếu thảo luận:  (2) Những hình ảnh đó là: *con ong – hoa*; *cá – nước*; *chim – trời*; *ngôi sao – đêm*; *lúa – mùa vàng*; *núi – đất*; *sông – biển*; *tre – măng.*  - HS nhận xét, bổ sung  - HS quan sát hình ảnh và giải thích. VD: con ong sống nhờ thụ phấn và lấy mật của hoa nên ong và hoa luôn gắn bó với nhau. Cá thì không thể sống thiếu nước. Chim thì thường bay trên trời nên khi nhắc tới chim sẽ liên tưởng tới bầu trời, …  - HS nhận xét, bổ sung theo ý kiến của riêng mình   (3) Câu thơ ý nói: Chỉ một người đơn lẻ thì không có sức mạnh, cũng giống như một đốm lửa nhanh tàn chứ không cháy to, cháy mãi được; chính vì vậy, mọi người cần đoàn kết với nhau để làm nên sức mạnh.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS bổ sung, nhận xét (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình: Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS liệt kê một số hành động, lời nói của gia đình với mình thể hiện sự yêu thương và từ đó nhắc nhở bản thân cần yêu thương và giúp đỡ mọi người trong gia đình.  - HS lắng nghe, đọc nối tiếp nội dung bài và ghi vào vở. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thi đọc diễn cảm  - HS nhận xét, bổ sung.  -Bình chọn 5 HS đọc 5 khổ thơ hay nhất.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* |  |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Trò chơi “Truyền điện" củng cố kĩ năng chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000;... nhân nhẩm một số thập phân với 0.1; 0,01; 0,001;...  - Quản trò nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; I 000;... một phép nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0.001;... rồi đố bạn thực hiện, chẳng hạn 123,45 : 10.  - Người trả lời đúng tiếp tục nêu phép tính truyền cho người khác. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... | |
| **Bài 4. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:**    - HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính rồi thực hiện từng phép tính. Kết qua cụ thể như sau:   |  |  | | --- | --- | | a) 6,144:12 + 1,64 = 2,152 | b) 1,6 x 1,1 + 1,8:4 = 2,21 | | c) 9,24 - (2,49 + 4,92) = 1,83 | d) 4,8 - 0,42 x 8,5 = 1,23 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV kết luận và nhận xét. | - Đọc yêu cầu đề bài.  - |
| **Bài 5:**    a) HS đọc đề bài, tìm hiểu đề, suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải.  *Bài giải*  Túi thứ nhất cân nặng hơn túi thứ hai là:  1,5-0,9 = 0,6 (kg)  Trung bình cân nặng của hai túi cà phê là:  (1,5+ 0,9): 2 = 1,2 (kg)  Vậy, phải chuyển từ túi thứ nhất sang túi thứ hai số ki-lô-gam cà phê để hai túi có cân nặng như nhau là: 1,5 - 1,2 = 0,3 (kg).  - HS kiểm tra lại bài giải (phép tính, câu trả lời).  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi (nếu có) cho HS.  b) HS đọc yêu cầu, thực hiện phép chia tìm câu tra lời:  Có 2,6 : 0,65 = 4. Nên nếu chọn lọ loại 0,65 kg thi cần 4 lọ.  Và 2,6 : 0,4 = 6,5. Nên nếu chọn lọ loại 0,4 kg thì can ít nhất 7 lọ. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 6.** HS đọc tình huống nêu trong bài, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hói gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán và trình bày bài làm:  Trả lời: Đổi 0,6 kg = 600 g. Người thứ nhất phải trả số tiền là 15 000 đồng.  Đổi 0,25 kg = 250 g. Người thứ hai phải trả số tiền là 7 500 đồng.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách nghĩ của các em. |  |
| **\* Củng cố, dặn dò** | |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. Các con có thể chia sẻ với các bạn ở buổi sau. | - HS lắng nghe và nhắc lại. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Khoa học

**BÀI 8: SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (Tiết 2 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm và chuẩn bị các loại hoa khi tham gia tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tương tác với bạn bè để xây dựng nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin và đặt câu hỏi phù hợp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể.

- Trung thực: Tự giác học tập, thực hiện tốt các nhiệm vụ cá nhân và tập thể.

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ.

- Yêu nước: Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số video về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Câu hỏi:  + Em hãy kể tên một số loại hoa lưỡng tính và hoa đơn tính mà em biết?  - Nhận xét – Tuyên dương.  - Giới thiệu bài mới. | + Hoa đơn tính: Hoa mướp, hoa bầu, hoa bí, …  + Hoa lưỡng tính: Hoa cà tím, hoa cam, hoa chanh, hoa thanh long, … |
| **2. Hoạt động khám phá (25 phút)**  \*Mục tiêu:  Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.  \*Cách tiến hành: | |
| ***2. Vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả*** |  |
| - Hoa gồm có những bộ phận nào?  - Theo em, bộ phận nào của hoa mang chức năng sinh sản?  - Nhị hoa gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  - Nhụy hoa gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. | - Cánh hoa, nhị, nhụy, đài hoa, cuống hoa.  - HS phát biểu nêu ý kiến cá nhân.  (Nhị và nhụy)  - HS lên bảng dựa vào hình minh họa trình bày kết quả thảo luận:  + Nhị gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  + Nhụy gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. |
| - Thảo luận nhóm 4:  Quan sát hình 13 SGK và ghi câu trả lời các câu hỏi vào phiếu học tập.  - Quá trình thụ phấn diễn ra như thế nào?  - Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào?  - Vậy nhị và nhụy có vai trò như thế nào?  - Hạt và quả được tạo thành từ bộ phận nào của hoa?  - Đại diện 2-3 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. | - Hs thảo luận nhóm 4 |
| 🡪 KL kiến thức: |  |
| - Nhị hoa gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  - Nhụy hoa gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. | - Nhắc lại kiến thức, |
| - Thảo luận nhóm 4:  Quan sát hình 13 SGK và ghi câu trả lời các câu hỏi vào phiếu học tập.  - Quá trình thụ phấn diễn ra như thế nào?  - Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào?  - Vậy nhị và nhụy có vai trò như thế nào?  - Hạt và quả được tạo thành từ bộ phận nào của hoa?  - Đại diện 2-3 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. | - Hạt phấn từ nhị hoa rơi đến đầu nhụy hoa.  - Hạt phấn nảy mầm tạo thành ống phấn xuyên dọc theo vòi nhụy đưa tế bào sinh dục đực tới noãn. Hiện tượng tế bào sinh dục đực kết hợp với tế bào sinh dục cái tạo thành hợp tử.  - Nhị và nhụy có vai trò tham gia vào quá trình thụ phấn và thụ tinh.  - Noãn phát triển thành hạt.  - Bầu nhụy phát triển thành quả chứa hạt  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Em hãy kể tên một số loại quả mà em biết?  - Hạt của chúng nằm ở đâu? | - Xoài, na, bưởi,…  - Bên trong quả. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP : ĐẠI TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển NL ngôn ngữ : Củng cố, luyện tập cho HS cách nhận biết đại từ và chức năng ngữ pháp của đại từ trong văn cảnh. Đặt câu có đại từ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập. Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải các bài tập về đại từ.

- GD ý thức sử dụng từ ngữ linh hoạt, chính xác nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập.

**II. Đồ dùng**:

Máy tính, ti vi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  - Thế nào là đại từ? Cho ví dụ.  - Nêu tác dụng của việc sử dụng đại từ?  *<> GV chốt: Đại từ là từ dùng để xưng hô: chỉ người nói, người nghe, chỉ người được nhắc tới hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ ấy*  **2.Luyện tập**  Bài 1: Gạch chân dưới các đại từ có trong đoạn văn sau:  a) Cắt kiệt sức rồi, quay tròn xuống đồng xóc như cái diều đứt dây. Chúng tôi ùa chạy ra, con cắt còn ngấp ngoái. Bây giờ tôi mới tận mắt nhìn thấy con cắt…  b) Anh kia liền giơ ngay vạt áo ra, bảo:  - Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả!  Bài 2: Viết lại các câu văn sau bằng cách sử dụng đại từ để tránh lỗi lặp từ trong câu:  a) Con mèo đen đang nằm phơi nắng trên sân, bóng con mèo đen như hòa làm một với bộ lông, tạo thành một cục bông đen tròn.  b) Dì Na vừa về đến cổng, cu Tí đã chạy ra đón dì Na ngay.  c) Cái bàn gỗ bên cửa sổ đã cũ nhưng bà chủ chẳng chịu thay vì nghĩ rằng cái bàn gỗ vẫn còn dùng được.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | - HS trả lời.  - HS khác nhận xét.  - Lớp nhận xét để hoàn thiện câu hỏi của GV.  - HS đọc và gạch chân dưới các đại từ. GV quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.  a, chúng tôi, tôi  b, tôi  - HS làm bài:  a) Con mèo đen đang nằm phơi nắng trên sân, bóng **nó** như hòa làm một với bộ lông, tạo thành một cục bông đen tròn.  b) Dì Na vừa về đến cổng, cu Tí đã chạy ra đón **dì** ngay.  c) Cái bàn gỗ bên cửa sổ đã cũ nhưng bà chủ chẳng chịu thay vì nghĩ rằng **nó** vẫn còn dùng được. |

**Bài 3.** Chọn các đại từ xưng hô thích hợp để thay thế cho từ “Ngọc Lan” trong đoạn văn sau:

(1)Ngọc Lan là một học sinh chăm ngoan. (2)Ở lớp, lúc nào Ngọc Lan cũng chăm chú lắng nghe thầy cô giảng bài.(3) Ngọc Lan cũng năng nổ phát biểu và đặt câu hỏi trong giờ học. (4)Lúc nào, Ngọc Lan cũng chăm chỉ làm bài tập về nhà, và hoàn thành các dặn dò của thầy cô.(5) Nhờ vậy, thành tích học tập của Ngọc Lan lúc nào cũng dẫn đầu cả lớp.

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS đọc, xác định đề.  - HS thảo luận cặp làm bài.  - HS nêu kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **3. Vận dụng:**  ***-*** Đặt câu có sử dụng đại từ và cho biết đại từ đó dùng để làm gì.  - GV nhận xét tiết học. Ôn bài ở nhà | - Đọc đề, tìm hiểu yêu cầu đề.  - Trao đổi với bạn làm bài.  - HS nêu kết quả thảo luận.  Đại từ xưng hô để thay thế cho từ “Ngọc Lan”  Câu 2: cậu ấy Câu 4: bạn ấy  Câu 3: Lan Câu 5: Lan  - HS đặt câu:  Cháu tôi là học sinh giỏi.  (Tôi là từ dùng để xưng hô) |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: THÂN THIỆN VỚI NHỮNG NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Chia sẻ được mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh

- Lập được quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh

- Tích cực tham gia các hành vi ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với với những người sống xung quanh

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

*\*QCN:Quyền tự do kết giao, hội họp, tụ tập một cách hòa bình. Quyền tự do bày tỏ ý kiến không trái pháp luật.*

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Giấy, bút, bút màu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho cả lớp khởi động với trò chơi "Kết bạn".  - GV phổ biến luật chơi cho HS: Cả lớp nhẹ nhàng di chuyển theo hình vòng tròn (có thể chạy nhẹ nhàng hoặc nhảy chân sáo theo vòng tròn), vừa di chuyển vừa hô "Kết bạn! Kết bạn!”. Quản trò hô hiệu lệnh:“Kết 2!", tất cả nhanh chóng kết thành từng nhóm 2 người, nếu đứng một mình hoặc nhóm nhiều hơn 2 người là phạm luật. Quản trò có thể tiếp tục hô “Kết 3! (hoặc 4, 5, 6 ) đề HS kết thành nhóm 3 hoặc 4, 5, 6.  - GV cho HS tham gia trò chơi trong vòng 3 – 5 phút.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Mỗi cá nhân đều sống trong cộng đồng cần thiết lập mối quan hệ xung quanh và cùng tham gia các hoạt động cộng đồng để ngày càng phát triển bản thân cũng như xây dựng một cộng đồng tốt đẹp.* *Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 13 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thân thiện với những người sống xung quanh***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Chia sẻ về mối quan hệ của em với những người sống xung quanh**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Chia sẻ được về mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh.  - Bày tỏ được mong muốn phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS).  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm và kể cho nhau nghe về những người sống xung quanh mình theo gợi ý:  + Tên những người sống xung quanh mà em thường tiếp xúc.  + Mối quan hệ của em với những người đó.  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về những người sống xung quanh mình. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV gợi ý HS bày tỏ mong muốn của bản thân về việc phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.    - GV kết luận: *Mỗi ngày, chúng ta sẽ gặp gỡ, tiếp xúc và giao tiếp với nhiều người khác nhau. Chính vì vậy, các em cần chú ý lựa chọn cho mình những hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp để xây dựng và phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.*  **Hoạt động 2: Xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm hiểu và đưa ra được Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 HS).  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh theo gợi ý:  *+ Xác định những việc nên làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.*  *+ Xác định những việc không nên làm gây ảnh hưởng tới mối quan hệ với những người xung quanh.*  *+ Trình bày lên giấy A3 thành bản Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện.*  *+ Trang trí cho bản quy tắc thật sinh động.*  - GV khuyến khích HS sáng tạo bản Quy tắc theo các nội dung, hình thức khác nhau.  - GV gợi ý cho HS bản Quy tắc.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Theo em vì sao chúng ta nên ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh?*  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí: *Chúng ta nên ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh vì:*  *+ Đó là cách tạo ra môi trường sống tích cực và hạnh phúc.*  *+ Tạo ra sự đoàn kết trong cộng đồng...*  - GV khen ngợi HS đã thiết kế được bản quy tắc sáng tạo, ý nghĩa.  - GV kết luận: *Trong giao tiếp hằng ngày, các em hãy tích cực thực hiện những việc làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh bằng một số hành động đơn giản như:*  *+ Mỉm cười thân thiện.*  *+ Chào hỏi lễ phép.*  *+ Giao tiếp cởi mở, hòa đồng.*  *+ Không phân biệt đối xử...*  *Điều đó sẽ góp phần xây dựng nên một cộng đồng thân thiện, văn minh.*  \*QCN: Theo các bạn chúng ta có quyền tự do kết giao, hội họp, tụ tập một cách hòa bình?  **\* củng cố**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* dặn dò**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Tích cực sử dụng Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh trong cuộc sống hằng ngày. | - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS đọc tình huống.  - HS sáng tạo.  - HS tham khảo.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 5 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết được đại từ trong câu, dựa vào tác dụng để chia đại từ thành các nhóm; nhận biết một số trường hợp danh từ được sử dụng để xưng hô (như đại từ).

- Biết sử dụng từ xưng hô phù hợp trong những tình huống giao tiếp cụ thể.

##### 2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT), NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm). Bồi dưỡng PC chăm chỉ (thông qua HĐ học tập).

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| – Trò chơi: Hái táo (Hái táo vào rổ thích hợp với các nhóm đại từ)4  - GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  VD:  Là từ được người nói dùng để tự chỉ mình hay chỉ người khác khi giao tiếp: *tôi, chúng tôi; mày, chúng mày; nó, chúng nó;…*  + Đại từ xưng hô để thể hiện rõ thứ bậc, tuổi tác, giới tính: *ông, bà, anh, chị, em, cháu, thầy bạn, …*  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Đại từ là gì?  - GV nhận xét, nhắc lại và khắc sâu kiến thức đã học.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, chúng ta đã cùng nhau ôn lại về đại từ. Vậy đại từ có những từ loại nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay.  - GV ghi bảng: **Luyện tập về đại từ.** | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS bình chọn nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại khái niệm đại từ: Đại từ là những từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, trong câu cho khỏi lặp lại những từ ngữ ấy.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở và đọc tên bài nối tiếp. |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm đại từ với từ đã cho và tác dụng của đại từ trong những trường hợp cụ thể. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: (Bài tập 1) Xếp các đại từ xưng hô vào nhóm phù hợp**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi để tìm ra các đại từ với các từ đã cho trong bài tập.  - GV nhận xét; tuyên dương.  -Trò chơi: **Thỏ về hang** (mỗi chú thỏ là một đại từ còn hang là nhóm phù hợp)  + Từ chỉ người nói  + Từ chỉ người nghe  + Từ chỉ cả người nói và người nghe  + Từ chỉ người, vật được nhắc tới  - GV nhận xét, tuyên dương. Cho HS đọc lại ý đúng.  + Rút ra nội dung bài.  **Hoạt động 2 (Bài tập 2): Tìm hiểu tác dụng của danh từ in đậm trong câu:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc nhóm 4, làm BT trên phiếu học tập. Sắp xếp để vài nhóm làm vào phiếu khổ lớn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng. GV nói thêm: Người Việt Nam thường sử dụng các từ chỉ quan hệ gia đình, quan hệ thân thuộc (như *bố*, *con*, *chú*, *cháu*, *chị*, *em*,...), các từ chỉ một số chức vụ (*chủ tịch*, *giám đốc*, *bộ trưởng*,...),... hoặc nghề nghiệp (*thầy*, *cô*, *bác sĩ*,...) làm từ xưng hô để thể hiện tình cảm thân mật hoặc thái độ tôn trọng. Vì vậy số lượng từ xưng hô trong tiếng Việt rất lớn. Điều này khác với nhiều ngôn ngữ (như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, ...) chỉ có từ 6 đến 8 từ xưng hô và đều là đại từ. | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  +trẫm  +Khanh  +các khanh  +ta  +chúng  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi và thời gian chơi (Chia làm 2 đôi, mỗi đội có 4 thành viên, cả lớp cổ vũ)  + Từ chỉ người nói: trẫm  + Từ chỉ người nghe: khanh, các khanh.  + Từ chỉ cả người nói và người nghe: ta.  + Từ chỉ người, vật được nhắc tới: chúng.  - HS nhận xét, bổ sung  -Bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  - HS báo cáo kết quả (các nhóm làm trên phiếu khổ lớn sẽ dán bài lên bảng).  + Đoạn văn a có các danh từ *cháu*, *bác* vốn chỉ quan hệ họ hàng; trong tình huống này không chỉ quan hệ họ hàng mà được dùng để xưng hô như đại từ. Cụ thể: Trong câu “Cháu chào bác ạ.”, từ *cháu* chỉ người nói, từ *bác* chỉ người nghe. Trong câu “Cháu đi học à?”, từ *cháu* chỉ người nghe.  Trong câu “Thưa bác, vâng ạ.”, từ *bác* chỉ người nghe.  + Đoạn văn b có danh từ *bác sĩ* vốn chỉ nghề nghiệp, được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nghe); danh từ *cháu* vốn chỉ quan hệ họ hàng, được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nói hoặc người nghe).  + Đoạn văn c có các danh từ *con*, *bố* vốn chỉ quan hệ gia đình, ở đây được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nói hoặc người nghe).  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu: HS được vận dụng kiến thức đã học để xử lí tình huống mô phỏng thực tế thông qua việc đóng vai. | |
| **Hoạt động 3: Bài tập 3 (Bài tập vận dụng vào thực tiễn)**  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện bài tập 3, tiến hành “Đóng vai”  - GV nhận xét, GV giáo dục thêm HS về cách ứng xử sao cho phù hợp, bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm cho các em.  **Hoạt động 4: Củng cố - dặn dò:**  - Bài học hôm nay giúp các em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Học sinh về nhà áp dụng các xưng hô sao cho phù hợp. | - HS đọc yêu cầu của bài 3 và thảo luận theo nhóm  + Nêu một số hiện tượng xưng hô chưa phù hợp  + Nếu bạn xưng hô chưa đúng, em sẽ làm gì? (đóng vai)  -Các nhóm lần lượt trình bày và tiến hành đóng vai xử lý tình huống đưa ra  VD về hiện tượng xưng hô chưa phù hợp mà em biết: bạn bè xưng hô với nhau ở trường, lớp: *tao* – *mày*; nói về bạn: *thằng*, *con*, … Nhận xét về cách xưng hô đó (không chuẩn mực, thiếu lịch sự, …).  + Thể hiện đúng cách ứng xử phù hợp của bản thân (VD: đưa ra lời khuyên phù hợp với bạn, góp ý cho bạn, nếu cần có thể phê bình / trách bạn một cách nhẹ nhàng, …).  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ cảm nghĩ cá nhân  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

- Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tiếp cận một sổ tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với số thập phân, các tính chất của phép tính với số thập phân để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giái quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mỏ hình hoá toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khỏi động**  **-** GV chuẩn bị các phép tính, để vào một chiếc hộp bí mật**.**  **-** 5 HS bốc ngẫu nhiễn các phép tính trong hộp rồi đặt tính lên bảng.  - GV nhận xét. | | - HS bốc phép tính trong hộp rồi sau đó đặt tính lên bảng.  - HS nhận xét. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. | | |
| **Bài 1. Tính rồi so sánh giá trị của a + b và b + a; a × b và b × a**  a)  - Yêu cầu học sinh nêu lại yêu cầu của bài toán.  - Thực hiện cá nhân sau đó đổi vở kiểm tra chéo bài làm của bạn.  - Nhận xét và kết luận.  b)  - Học sinh tự lấy ví dụ minh hoạ cho từng tính chất.  - Học sinh sử dụng tính chất giao hoán để nêu kết quả ở ô tương ứng.  - Nhận xét các phép tính với số thập phân cũng có các tính chất giống với các phép tính với số tự nhiên.  **Bài 2. Tính**  a) – Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  b)  - So sánh giá trị của (a + b) + c và a + (b + c).  - So sánh giá trị của (a × b) × c và a × (b × c) vừa tính trong bảng.  c) – Yêu cầu HS nhắc lại tính chất.  d) – Đưa ra một số ví dụ về các tính chất trên.  - Thực hiện tính theo nhóm.  - Nhận xét và kết luận.  Chẳng hạn:  6,71 + 9,7 + 3,29 + 2,3 = (6,71 + 3,29) + (9,7 + 2,3) = 10 + 12 = 22.  d) Tính bằng cách thuận tiện  - Nêu yêu cầu của bài toán: tính thuận tiện khác gì với tính bình thường.  - Làm việc theo nhóm đôi trong thời gian 4 phút.  - Các nhóm chia sẻ cách làm và kết quả.  - Nhận xét và kết luận. | | -Học sinh đổi vở kiểm tra chéo, nói cho bạn nghe nhận xét khi quan sát các cột giá trị của  a + b và b + a; a × b và b × a trong bảng.  **-** Học sinh đọc và nói cho bạn nghe tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân, phép nhân các số thập phân.  - HS nhận xét kết quả của cá phép tính.  - HS nêu nhận xét các tính chất của STP cũng giống với tính chất của STN.  - HS so sánh giá trị của (a + b) + c và a + (b + c).  - HS So sánh giá trị của (a × b) × c và a × (b × c) vừa tính trong bảng.  - HS nhắc lại các tính chất.  - HS thực hiện các phép tính.  - Nêu nhận xét về kết quả của các phép tính.  - HS làm việc theo nhóm đôi trong thời gian 4 phút.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và chia sẻ cách làm. |
| - HS làm việc nhóm trong thời gian 3 phút.  - HS chia sẻ kết quả của nhóm mình.  - HS nêu nhận xét sau khi thực hiện các phép tính. HS nhắc lại. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )** .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán tăng

**ÔN VỀ PHÉP CHIA SỐ THẬP PHÂN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố về phép chia và tính chất của phép chia STP.

- Luyện kĩ năng làm toán nhanh và chính xác.

- GD ý thức tự giác trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-**Bảng phụ ghi BT 3

**III.Các hoạt động dạy học:**

**1.Khởi động:** Nêu quy tắc chia số thập phân đã học, lấy ví dụ

**2.Bài mới :**38’

**1.1Giới thiệu bài:1**’ GV nêu yêu cầu tiết học.

**1.2.Nội dung: 37**

1. Ôn lí thuyết

- Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiển ta làm ntn?

Cho HS nêu rõ các bước.

- Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiển ta làm ntn?

Cho HS nêu rõ các bước.

- So sánh hai cách chia.

2. Luyện tập

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a.Bài 1**: Đặt tính rồi tính   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 99,44 : 12  99 : 0,75 | 4,5 : 1,5  2,55 : 0,5 | 2904 : 24  78,24 : 2,4 |   - Gọi HS đọc đề bài  - YC HS làm bài cá nhân  - Chữa bài, củng cố kiến thức cho HS  - Gọi HS đọc lại quy tắc  **b.Bài 2**. Tính bằng hai cách khác nhau   |  |  | | --- | --- | | 0,96 : 0,15 – 0,36 : 0,15 | 14,76 : 3,6 + 21,24 : 3,6 |   - Gọi HS đọc đề bài  - YC HS làm bài cá nhân, chú ý tính bằng cách hai cách khác nhau  - Chữa bài, củng cố kiến thức  **c. Bài 3**: Có 45l dầu đóng vào các chai, mỗi chai chứa 0,75 l dầu. Người ta bán đi  số chai dầu đó. Hỏi còn lại mấy chai dầu?  - Gọi HS đọc đề bài, xác định dạng toán, nêu cách giải  - YC HS làm bài; 1HS làm bảng  - Nhận xét, củng cố cách giải bài toán liên quan đến tìm phân số của một số  **d. Bài 4: Tìm x:**   |  |  | | --- | --- | | X x 5,4 = 176,04  300 : x = 24 | 15 x x = 603  452 : x = 3,6 (dư 0,02) \* |   - YC HS làm bài cá nhân  - Tổ chức chữa bài, gọi HS nêu cách tìm x  - YC HS đổi vở, kiểm tra chéo, báo cáo  **3.Hoạt động vận dụng:** 1’  - GV đánh giá giờ học.  - HD HS chuẩn bị bài sau. | - HS đọc  - HS tự hoàn thành bài.  - 2HSTB lên bảng làm bài.  - HS nêu cách làm  - HS đọc  - HS đọc  -Làm bài độc lập vào vở.  -Báo cáo KQ. Nêu cách làm.  HS nhận xét.  - HS đọc đề bài, nêu dạng toán, cách làm  - HS làm bài độc lập.1HS làm bảng  - HS làm bài; 4HS làm bảng  - Kiểm tra chéo, báo cáo  - 1HS nhắc lại nội dung bài học. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Đạo đức

**EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

\* QCN: Quyền tự do bày tỏ ý kiến

\* GD Địa Phương: Chủ đề 6: Nếp sống văn minh quê hương em

**II. Đồ dùng dạy học.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Các video clip, tranh, hình ảnh về nội dung bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động.** | |
| - Gv cho HS xem video bài hát *Nói lời hay – Làm việc tốt* của nhạc sĩ Mai Trâm*,* sau đó yêu cầu HS kể lại các việc làm tốt của bạn trong bài hát.  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất và dẫn nhập vào bài học.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới: **Bài 5: Em bảo vệ cái đúng, cái tốt** | - HS lắng nghe bài hát và trả lời câu hỏi  + kính trọng thầy cô, thành thật không nói dối; biết cảm ơn và nói lời xin lỗi; học tập chuyên cần; nhặt được của rơi trả lại người mất; chia sẻ cho nhau mỗi ngày một tin tốt.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  ***Mục tiêu: -*** *Học sinh nhận biết được cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ và một số cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt.* | |
| **Hoạt động 1. Mô tả việc làm của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi**  - GV giới thiệu bốn tranh trong SGK, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *a. Theo em, cái đúng, cái tốt nào cần được bảo vệ qua lời nói, việc làm của các bạn trong tranh.*    *b. Em hãy kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ.*  - GV cho HS kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ.  - GV mời HS phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.  **Hoạt động 2. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi:  *a. Em có nhận xét gì về việc làm của chú cảnh sát trong câu chuyện trên?*  *b. Theo em, vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt?*  - GV mời HS phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi  + HS nêu được cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ.  Tranh 1: Giám lên tiếng trước cái sai, cái xấu.  Tranh 2: Bảo vệ người biết giúp đỡ người gặp khó khăn.  Tranh 3: Bảo vệ người dũng cảm giúp đỡ người gặp khó khăn.  Tranh 4: Bảo vệ người trung thực, không tham lam.  + HS kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ như: thể hiện bằng lời nói, việc làm ủng hộ những người làm việc tốt, đúng với pháp luật, đạo đức, đồng thời lên tiếng, phê phán những việc làm vi phạm đạo đức và pháp luật,...  + HS nhận xét được việc làm của chú cảnh sát trong câu chuyện: Chú cảnh sát đã thể hiện mình là một người rất chính trực, thực hiện đúng nhiệm vụ của người cảnh sát, thấy cái sai dám lên tiếng, không cả nể, bỏ qua lỗi vi phạm mặc dù đó là xe chở Thủ tướng Anh Uyn-tơn Sớc- sin (Winston Churchill)  + HS giải thích vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt làm cho xã hội tiến bộ và văn minh hơn, góp phần đấu tranh chống sự thờ ơ, vô cảm, chống cái xấu, cái ác lây lan trong xã hội. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt sẽ được mọi người yêu quý và kính trọng. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt giúp rèn đức tính dũng cảm, sống có trách nhiệm,... |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| *\* GV lồng ghép QCN; GD Địa Phương* | - Hs tham gia làm phóng viên nhí  - Hs lắng nghe |
| **\* Củng cố, dặn dò** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích  cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị tiết 2. | - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Góc sáng tạo

**GÓC SÁNG TẠO: ĐIỀU EM MUỐN NÓI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội, đưa ra được lí do phù hợp, có sức thuyết phục.

- Lựa chọn được từ ngữ phù hợp để bày tỏ ý kiến.

##### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác với các bạn để giải quyết nhiệm vụ), NL tự chủ và tự học (nêu được ý kiến cá nhân, thể hiện suy nghĩ độc lập, không lệ thuộc vào quan điểm của người khác), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thực hiện nhiệm vụ, trình bày sản phẩm). Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, tình yêu thương (qua nội dung trao đổi) mạnh.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Hát và vận động theo nhạc: A ram sam sam (<https://www.youtube.com/watch?v=WEwmqyjUE8E>)  - GV giới thiệu bài: Chúng ta vừa được vận động một bài hát rất là vui nhộn. Tinh thần cực kì thoải mái đúng không nào? Các em có nhớ ở các tiết học trước, các em đã bước đầu làm quen với việc nêu ý kiến về một hiện tượng hay vấn đề xã hội mà các em có thể gặp hằng ngày. Trong hoạt động *Góc sáng tạo* hôm nay, chúng ta sẽ vận dụng những điều đã học, đã biết, cùng nhau thể hiện *Điều em muốn nói* nhé! Cô (thầy) mong rằng, qua tiết học này, các em sẽ nêu được những suy nghĩ thật đúng đắn, để từ đó có những hành động phù hợp.  - GV ghi bảng: **Điều em muốn nói.** | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội, đưa ra được lí do phù hợp, có sức thuyết phục. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Viết ý kiến về một hiện tượng (hoặc vấn đề)**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT.  a) Một số bạn chưa tích cực tham gia các hoạt động chung cả lớp.  b) Một số bạn còn bắt nạt các em học sinh lớp dưới.  - GV quan sát, hỗ trợ và hướng dẫn HS  - GV nhận xét, tuyên dương. Giới thiệu một số hình ảnh minh họa cho việc chưa tích cực tham gia các hoạt động cũng như các hình ảnh minh họa về việc bắt nạt các em học sinh.  **Hoạt động 2: Chia sẻ ý kiến và thảo luạn về các hiện tượng (vấn đề được nêu trên)**  - GV chia lớp thành 4 nhóm trong đó 2 nhóm chọn 1 vấn đề để thảo luận.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ và thảo luận theo các gợi ý và trình bày vào bảng nhóm theo sơ đồ tư duy hoặc gạch ý một cách mạch lạc.  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đưa ra những liên hệ thực tế tại trường hoặc tại địa phương để HS dễ liên hệ và liên tưởng. Đồng thời giáo dục HS về những suy nghĩ đúng đắn để từ đó có những hành động phù hợp.  - GV cũng có thể cho HS xem một số video về hiện tượng đó nhưng sai, hành xử sai để HS cảm nhận và từ đó rút ra được kinh nghiệm cho bản thân. | - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân: Chọn một vấn đề được nêu trong BT 1, viết ý kiến của mình vào phiếu học tập / vở ô li, giấy A4. Có thể trình bày ý kiến bằng một số câu văn hay dạng sơ đồ, kẻ bảng, …  - HS lên bảng trình bày  VD + Khi trường tổ chức một hoạt động chung như: ngày hội đọc sách, một số bạn không tích cực tham gia vào các trò chơi trong hoạt động , ….  + Khi thấy các em lớp nhỏ có đồ chơi thì giành rồi lấy đồ chơi của các em lớp nhỏ.  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS thảo luận theo nhóm với các gợi ý mà GV đưa ra  + Nêu hiện tượng mà em muốn trao đổi ý kiến  + Trình bày ý kiến của em đúng hay sai, nên có thái độ như thế nào?  + Em có những lý do gì để khẳng định ý kiến của mình?  + Ý kiến và lý do của em có gì giống hay khác với bạn?  + Em có nghĩ là mình đúng, còn bạn sai không? Vì sao?  -Đại diện các nhóm lên trình bày  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra các câu hỏi nếu có thắc mắc  VD: Tại sao hoạt động chung thì tất cả phải làm? Để các bạn giỏi, siêng năng tham gia là được? …..  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS quan sát và ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Qua tiết học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS  -Nhắc nhở HS những hành động đúng đắn ở trường cũng như ở gia đình.  -Dặn dò học sinh về nhà tập thực hành trình ý kiến của bản thân mình với gia đình, người thân. | - HS chia sẻ theo cảm nhận cá nhân  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng việt tăng

**LUYỆN TẬP: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Biết tìm ý ((thể hiện ý kiến đồng ý, không đồng ý) về nội dung hay cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.

- Biết sắp xếp ý một cách phù hợp

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn, biết tôn trọng ý kiến khác)

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh, suy nghĩ tích cực.

**II. Đồ dùng**:

Máy tính, ti vi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Mở đầu*:*** GV nêu nội dung tiết học. 2. **Luyện tập:**   - GV treo bảng phụ đã viết sẵn đề bài của tiết ***Viết******đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Tuần 11)***  + Nêu những ý chính cần viết trong đoạn văn?  ***- Nhận xét về kết quả làm bài:***  + Ưu điểm:  ..................................................................  ..................................................................  + Tồn tại:  ..................................................................  ..................................................................  ***- Hướng dẫn HS chữa bài:***  GV trả bài cho từng học sinh.  a) *Hướng dẫn HS tự đánh giá bài làm của mình:*  - HS xem lại bài viết của mình, tự đánh giá ưu, khuyết điểm của mình theo hướng dẫn.  b) *Hướng dẫn chữa lỗi trong bài:*  - GV chữa lại cho đúng bằng phấn màu (nếu sai).  *c) Hướng dẫn học tập những đoạn văn, bài văn hay.*  - GV đọc những đoạn văn hay, có ý riêng, sáng tạo của một số HS.  **3. Vận dụng:**  - GV nhận xét tiết học, biểu dương những HS viết bài tốt và những HS tham gia chữa bài tốt.  - Về nhà ôn lại bài. | - HS đọc đề bài.  - Xác định yêu cầu của đề.  - HS nêu: viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em trước một sự việc (hoặc một câu chuyện, bài thơ)  - HS nghe.  - Cả lớp đọc thầm lại.  - Đổi bài cho bạn bên cạnh để soát lỗi còn sót, soát lại việc sửa lỗi.  - 1 HS đọc thành tiếng mục 2 trong SGK (*Lưu ý các lỗi thường hay gặp khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc).*  - HS trao đổi, thảo luận để tìm ra cái hay, cái đáng học của đoạn văn, rút kinh nghiệm cho mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và địa lí

**Bài 10: TRIỀU TRẦN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN (Tiết 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông - Nguyên.

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua

các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

* - Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh  
   ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,. ..).

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Trần kháng chiến chống Mông - Nguyên.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

* Lược đồ, hình ảnh, phiếu học tập liên quan đến bài tập.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. HS:**

- SGK, bút dạ.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | | |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh về tên trường, tên đường mang tên các vi tướng thời nhà trần.  Yêu cầu học sinh nêu hình ảnh thuộc triều đại nào trong lich sử Việt Nam  - GVmời một số học sinh trình bày  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  tiết học hôm nay chúng ta cùng khám phá nhé. | - HS quan sát.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).  **b) Cách thực hiện:** | | |
| - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (3 – 6 HS/ nhóm)  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm  ***+ Nhiệm vụ 1:*** *Quan sát hình 5 SGK tr.48 và kể lại chiến thắng của quân dân nhà Trần trên sông Bạch Đằng.*    ***+ Nhiệm vụ 2:*** *Khai thác thông tin mục Em có biết, các mẩu chuyện “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”, “Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn và trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng”, hãy nêu những nhân vật có công trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.*  *-* GV mời đại diện 1 - 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+* ***Nhiệm vụ 1:***  *Được tin quân Nguyên chuẩn bị kéo đến, Trần Hưng Đạo cho đóng cọc gỗ xuống Bạch Đằng.*  *Ngày 9/4/1288 đoàn thuyền quân Nguyên đến sông Bạch Đằng. Hưng Đạo Vương cho quân ra khiêu chiến rồi giả thua.*  *Quân Nguyên dẫn binh thuyền đuổi theo.*  *Nước triều xuống thuyền quân Nguyên sa vào bãi cọc. Quân Nguyên bị tiêu diệt.*  **+ *Nhiệm vụ 2:*** *Quân dân nhà Trần đã ba lần đánh tan quân xâm lược Mông – Nguyên trong các năm 1258, 1285 và 1287 – 1288. Những nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến này gồm có vua Trần Nhân Tông, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, võ tướng Phạm Ngũ Lão….*  - GV cung cấp cho HS một số hình ảnh minh họa về các trận đánh chống quân Nguyên – Mông:  https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/thumb/4/49/C%E1%BB%8Dc_B%E1%BA%A1ch_%C4%90%E1%BA%B1ng.jpg/320px-C%E1%BB%8Dc_B%E1%BA%A1ch_%C4%90%E1%BA%B1ng.jpg  *Các cọc sông Bạch Đằng năm 1288 với ảnh mô phỏng*  Cận cảnh bãi cọc Cao Quỳ: Chứng tích lịch sử trên sông Bạch Đằng - 4  *Quảng trường Chiến Thắng tại khu di tích Bạch Đằng Giang*  Kết quả hình ảnh cho Chặt cây đóng cọc trên sông  *Tranh minh họa đóng cọc trên sông Bạch Đằng.*  GV tổ chức cho HS xem video:  <https://www.youtube.com/watch?v=fwiWCoSlOxg>  <https://www.youtube.com/watch?v=QKHA4lt0GaQ>  - GV cung thêm một số tư liệu về một số cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên:  ***Tư liệu 3:***  *Năm 1268, khi quân Mông Cổ xâm lược Đại Việt, vua Trần Thái Tông hỏi ý kiến Thái sư Trần Thủ Độ. Quan thái sư trả lời: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo”. Lời nói của quan Thái sư đã củng cố quyết tâm kháng chiến cho vua Trần Thái Tông.*  ***Tư liệu 5:***  *Đầu năm 1285, Thái Thượng Hoàng triệu tập các vị bô lão trong nước hợp ở điện Diên Hồng (kinh đô thăng long). Khi được hỏi về chủ trương nên hòa hay đánh quân Mông – Nguyên, muôn người như một đều đồng thanh hô: “Đánh!”.*  Hội nghị Diên Hồng và lời hẹn thề non sông  *Tranh minh họa về hội nghị Diên Hồng* | | - HS chia nhóm và lắng nghe nhiệm vụ.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình ảnh.  - HS quan sát video.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố, nắm chắc kiến thức bài học.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng”  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. | |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024

Buổi chiều: Tiết 1: Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

- Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tiếp cận một sổ tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với số thập phân, các tính chất của phép tính với số thập phân để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giái quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mỏ hình hoá toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khỏi động**  **-** GV chuẩn bị các phép tính, để vào một chiếc hộp bí mật**.**  **-** 5 HS bốc ngẫu nhiễn các phép tính trong hộp rồi đặt tính lên bảng.  - GV nhận xét. | - HS bốc phép tính trong hộp rồi sau đó đặt tính lên bảng.  - HS nhận xét. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. | |
| **Bài 4.**  a) Yêu cầu HS nhắc lại nhiệm vụ của  b) Học sinh đọc và chia sẻ trong nhóm tính chất nhân một tổng với một số:  (a + b) × c = a × c + b × c.  - Học sinh tự lấy ví dụ minh hoạ.  **Bài 5**  a) Học sinh thực hiện:   * Đặt tính rồi tính. * Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.   b) Học sinh tính giá trị của các biểu thức với số thập phân.   * Học sinh đổi vở chéo và nói cho bạn nghe quy tắc đã vận dụng để tính giá trị biểu thức. * Giáo viên chữa bài, chốt các quy tắc tính giá trị biểu thức với các số thập phân cũng giống như với các số tự nhiên. | - Học sinh hoàn thành bảng, đổi vở kiểm tra chéo, nói cho bạn nghe nhận xét khi quan sát các cột giá trị của (a + b) × c và a × c + b × c trong bảng. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân. | |
| **\*Cách tiến hành:**  - Qua bài học hòm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em cần lưu ý những tính chất nào của phép tính với soố thập phân?  - Liên hệ về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP: CHIA SỐ THẬP PHÂN CHO SỐ THẬP PHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tiếp tục củng cố cho học sinh vận dụng cách thực hiện phép chia số thập phân cho số thập phân vào giải toán có liên quan.

- Rèn kĩ năng chia chính xác, xác định đúng dạng toán và trình bày bài giải khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: cực tham gia các hoạt động trong lớp, tích cực giải toán và thực hiện phép chia một STP cho STP.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề gắn với các phép chia một STP cho STP.

- Giáo dục học sinh ý thức học tập; phát huy khả năng sáng tạo của HS.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Máy tính, ti vi

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu**  - Nêu quy tắc chia một số thập phân cho một số thập phân.  - Nhận xét, chốt cách chia một số thập phân cho một số thập phân. | - HS cùng bàn nói cho nhau nghe  - Vài HS nêu trước lớp |

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS nêu VD về phép chia STP cho STP?  - GV ghi bảng - Bài 1: Đặt tính rồi tính  - YC HS làm bài  - Chốt: kĩ năng chia một số thập phân cho một số thập phân. | - HS nêu (28,4 : 1,2 ; 38,64 : 0,7;  52,2 : 4,35 ; 0,6136 : 0,52; ...)  - HS làm bài, 1 HS làm bảng  HS lấy thêm VD, thử lại phép tính. |

Bài 2: Tìm y

a, y x 1,45 = 17,4 b. 3151,47 : y = 54,5 - 18,38 c. y : 14,1 x 3,6 = 0,68

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài yêu cầu gì?  - Nêu cách làm?  - YC HS làm bài  - Chốt: tìm thành phần chưa biết của phép tính. | - Tìm y  - HS cùng bàn thảo luận  - HS làm bài, 1 HS làm thêm phần c |

Bài 3: May bốn bộ quần áo hết 14,4 m vải. Hỏi có 43,2 m vải thì may được bao nhiêu bộ quần áo như thế?

|  |  |
| --- | --- |
| - YC HS đọc đề, phân tích đề  - Nêu cách làm?  - YC HS làm bài  - Chốt: giải toán quan hệ tỉ lệ thuận | - HS cùng bàn thảo luận  dạng toán quan hệ tỉ lệ thuận  Tìm bộ quần áo may hết bao nhiêu m vải (3,6 m)  Tìm 43,2 m vải may được mấy bộ (12 bộ)  - HS làm bài, 1 HS làm bảng  HS làm nhiều cách |

**3. Vận dụng:**

- Yêu cầu HS nêu cách chia một số thập phân cho một số thập phân

- Giáo viên nhận xét tiết học.

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: THỰC HÀNH XAY DỰNG MỐI QUAN HỆ THÂN THIỆN VỚI NHỮNG NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Chia sẻ được mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh

- Lập được quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh

- Tích cực tham gia các hành vi ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với với những người sống xung quanh

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Giấy, bút, bút màu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 13 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 14.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Lựa chọn được cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh ở một số tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống.  - Rút ra một số bài học cho bản thân về việc ứng xử thân thiện.  **b. Cách tiến hành**  - GV trình chiếu cho HS quan sát 4 tình huống SGK tr.43.      - GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:  *+ Nhóm 1: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 1.*  *+ Nhóm 2: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 2.*  *+ Nhóm 3: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 3.*  *+ Nhóm 4: Mô tả và sắm vai xử lí tình huống 4.*  - GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai thực hành ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh trong các tình huống. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận cách xử lí hợp lí:  *+ Tình huống 1: Lan nên chào hỏi lễ phép chú Tư và người bạn – con gái chú Tư đang ngồi xe lăn. Lan nên hỏi thăm, giúp đỡ và hòa đồng với bạn.*  *+ Tình huống 2: Minh nên lại chào hỏi bà, hỏi thăm bà và phụ giúp bà một số công việc phù hợp với khả năng của mình, có thể rủ thêm các bạn, người thân xung quanh giúp đỡ cụ.*  *+ Tình huống 3: Linh nên chủ động bắt chuyện, giúp đỡ bạn trong học tập và khuyến khích bạn tham gia các hoạt động của trường lớp. Đồng thời nhắc các bạn cùng hỗ trợ, thân thiện với Ngọc.*  *+ Tình huống 4: Huy nên chủ động làm quen với nhóm bạn, cùng chơi với các bạn khi có thời gian.*  - GV mời một số HS rút ra bài học sau khi xử lí tình huống.  - GV tổng kết hoạt động, tuyên dương HS.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Sưu tầm và chuẩn bị các cuốn sách hay để tham gia *Ngày hội sách.*  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 4 – Tuần 14.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS làm việc nhóm.  - HS sắm vai.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

*( Nhận xét và ký duyệt )*

*Nguyễn Thị Thu Hà*